

Số: 595 /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế thành phố Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **10** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa Đức Giang - Hà Nội thuộc Công ty TNHH Y tế Đức Giang - Hà Nội (Địa chỉ: Thôn Mai Xuyên, xã Đồng Việt, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261006-180029.

Danh sách đăng ký hành nghề số 16/PKĐKĐG-HN ngày 05/10/2026; Tổng số người hành nghề: 43 người; Bổ sung 01.

2. Phòng khám đa khoa Bảo An thuộc Công ty cổ phần Y dược Hải An (Địa chỉ: Số 280, Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261006-180038

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/PKĐKBA ngày 06/10/2026; Tổng số người hành nghề: 35 người; Bổ sung 02, Giảm 01.

3. Phòng khám đa khoa Bắc - Hà Medic trực thuộc Công ty TNHH y dược Bắc - Hà Medic (Địa chỉ: Lô L4, đường Hùng Vương, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180045.

Danh sách đăng ký hành nghề số 25/PKBHM ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 42 người; Bổ sung 01, Giảm 02.

4. Phòng khám Y học cổ truyền Sen Việt thuộc Công ty TNHH Y Dược Sen Việt Nam (Địa chỉ: số 34, đường Hoàng Văn Thụ, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261006-180025.

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/DSĐKHN-NKTT ngày 02/10/2026; Tổng số người hành nghề: 03; Bổ sung 01.

5. Bệnh viện đa khoa Anh Quất cơ sở 2 thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Quất (Địa chỉ: Tòa 1.4, Khu hành chính dịch vụ 1, cụm công nghiệp Nội Hoàng, phường Tiên Phong, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180051.

Danh sách đăng ký hành nghề số 21/BVĐKAQ2 ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 112 người; Bổ sung 01; điều chỉnh thông tin 01; Giảm 01.



6. Bệnh viện đa khoa tư nhân Tân Dân thuộc Công ty cổ phần y dược Tân Dân (Địa chỉ: Tổ dân phố An Thắng, Phường Tân An, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180056

Danh sách đăng ký hành nghề số 27.2026/BVĐKTD ngày 06/10/2026; Tổng số người hành nghề: 149 người; điều chỉnh thông tin 01, Giảm 01.

7. Bệnh viện Đa khoa Lục Ngạn (Địa chỉ: TDP Lê Duẩn, phường Chũ, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261008-180012.

Danh sách đăng ký hành nghề số 796/BVĐK-KHNV ngày 08/10/2026; Tổng số người hành nghề: 225; Điều chỉnh thông tin: 01.

8. Bệnh viện Sản - Nhi Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261008-180026.

Danh sách đăng ký hành nghề số 1385/BVSNBNI-TCCB ngày 08/10/2026; Tổng số người hành nghề: 432 người; điều chỉnh thông tin: 05.

9. Bệnh viện Sức khỏe tâm thần Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Số 166, đường thân khuê, phường Đa Mai, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261007-180032

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/DS-BVTTBNS1 ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 90; điều chỉnh thông tin: 02.

10 Bệnh viện đa khoa Bắc Ninh số 1 (Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, TP Bắc Ninh); Mã hồ sơ: H05.21-261008-180020.

Danh sách đăng ký hành nghề số 218/BC-BVĐK ngày 07/10/2026; Tổng số người hành nghề: 866 người; điều chỉnh thông tin: 03.

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế thành phố Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- Các cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thu Hương



DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: BỆNH VIỆN SỨC KHỎE TÂM THẦN BẮC NINH SỐ 1
2. Giấy phép hoạt động KBCB: Số 680/BN-GPHĐ ngày 6/8/2025; Thời gian hoạt động: 24/24 từ thứ hai đến chủ nhật
3. Địa chỉ hoạt động: Số 166, đường Thân Khuê, Phường Đa Mai, Tỉnh Bắc Ninh
4. Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Xuân Tuấn; Số căn cước công dân: 024069012697 Trình độ: BSCKI; Điện thoại: 0912837901
5. Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Ông Trịnh Xuân Tuấn; CCHN: Số 002419/BG-CCHN; ngày cấp: 18/02/2014; Phạm vi hành nghề: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Tâm thần; Trình độ: BSCKI
6. Thông tin người lập biểu: Mai Thị Thương - Bác sĩ CKI Phòng Kế hoạch tổng hợp - Quản lý Chất lượng
7. Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Bộ trưởng Bộ y tế hoặc Giám đốc Sở y tế phê duyệt
8. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + Mới): 90 Người; Số người hành nghề bổ sung: 0 Người; Người hành nghề cũ, điều chỉnh thông tin: 02 Người; Thời hành nghề: 0 Người.

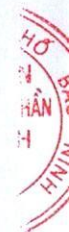
STT	Họ và tên	Văn bản, chứng chỉ/ năm cấp	Số giấy phép hành nghề, ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa, phòng, bộ phận chuyên môn	Thời điểm tiếp nhận (Mục A) hoặc thôi việc (Mục B)	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Trịnh Xuân Tuấn	Bác sĩ CK I Chuyên ngành Tâm thần(2006), Bằng bác sĩ y khoa (1992)	002419/BG-CCHN (18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Giám đốc	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/01/1993 QĐ số 697/QĐ-TCCQ ngày 19/12/1992	Không	
2	Lê Minh Tuấn	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần(2005), Bác sĩ đa khoa(1996)	002411/BG-CCHN(18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Phó Giám đốc	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/09/1990 QĐ số 10/QĐ-NS ngày 01/09/1990	Không	
3	Phượng Hồng Thái	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần (2004), Bác sĩ y khoa(200)	0002444/BG-CCHN(18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Phó Giám đốc	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/04/1994 QĐ số 60/TCCB ngày 14/02/1994	Không	
4	Nguyễn Văn Quang	Bác sĩ CKII chuyên ngành tâm thần(2020)	0002445/BG-CCHN (18/2/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Trưởng khoa điều trị BN nam (khoa I)	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/04/2000 QĐ số 64/QĐ-TCCQ ngày 22/03/2000	Thời gian hành nghề ngoài giờ theo Luật lao động	
5	Mai Thị Thương	Bác sĩ CKI Tâm thần (2025), Bác sĩ đa khoa (2017)	007297/BG-CCHN (19/7/2019)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2011 QĐ số 2008/QĐ-SNV ngày 24/12/2010	Không	
6	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Bác sĩ đa khoa (2019)	002429/BG-CCHN (14/05/2021)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/12/2011 QĐ số 1935/QĐ-SNV ngày 24/11/2011	Không	Điều chỉnh
7	Lê Thủy Lan	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần(2016), Bằng bác sĩ y khoa(2006)	002426/BG-CCHN (18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Trưởng khoa khám bệnh	Khoa khám bệnh; Phân công lên khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II) khi có sự phân công của Ban giám đốc	16/03/1998 QĐ số 51/TCCB ngày 13/3/1998	Không	
8	Ninh Thị Phương	Bác sĩ đa khoa(2018)	0002461/BG-CCHN (23/02/2021)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/12/2011 QĐ số 1916/QĐ-SNV ngày 24/11/2011	Không	

9	Phạm Trung Dũng	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần(2014), Bác sĩ đa khoa(2005)	002414/BG-CCHN (18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Trưởng khoa phục hồi chức năng và nghiên cứu (khoa III)	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	15/08/1996 QĐ số 409/QĐ-TCCB ngày 27/7/1996	Không	
10	Nguyễn Thị Hà	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần(2023), Bác sĩ đa khoa(2013)	0005007/BG-CCHN (11/11/2015)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III); Phân công lên khoa khám bệnh khi có sự phân công của Ban giám đốc	02/5/2006 QĐ số 244/QĐ-SNV ngày 21/4/2006	Không	
11	Đổng Thị Hiếu	Bác sĩ đa khoa(2017)	007166/BG-CCHN (28/03/2019)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa khám bệnh; Phân công lên khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I) khi có sự phân công của Ban giám đốc	01/01/2010 QĐ số 2229/QĐ-SNV ngày 22/12/2009	Không	
12	Nguyễn Đình Toàn	Bác sĩ đa khoa(2020)	0002471/BG-CCHN (16/9/2022)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/01/2008 QĐ số 1609/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
13	Phan Văn Tiến	Bác sĩ CKI chuyên ngành Tâm thần (2022)	006125/BG-CCHN(28/4/2017)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I), Phân công lên khoa khám bệnh khi có sự phân công của Ban giám đốc	01/01/2008 QĐ số 1602/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
14	Hà Thị Hương	Bác sĩ y khoa(2018)	0002452/BG-CCHN (10/9/2020)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/01/2012 QĐ số 2004/QĐ-SNV ngày 21/12/2011	Không	
15	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Bác sĩ đa khoa(2017)	007171/BG-CCHN (03/4/2019)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2011 QĐ số 2003/QĐ-SNV ngày 24/12/2010	Không	
16	Nguyễn Trọng Quyền	Bác sĩ đa khoa(2021)	0002458/BG-CCHN (30/12/2022)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	15/7/2012 QĐ số 545/QĐ-SNV ngày 05/7/2012	Không	
17	Thân Văn Khi	Bác sĩ đa khoa(2021)	002428/BG-CCHN (30/12/2022)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	02/05/2006 QĐ số 234/QĐ-SNV ngày 21/04/2006	Không	
18	Nguyễn Minh Tuấn	Bác sĩ đa khoa(2021)	0002438/BG-CCHN (30/12/2022)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	02/05/2006 QĐ số 240/QĐ-SNV ngày 21/4/2006	Không	
19	Phạm Thanh Thảo	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần(2020), Bằng Bác sĩ đa khoa(2005)	002415/BG-CCHN (18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Phó trưởng khoa điều trị BN nữ (khoa II)	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II), Phân công lên khoa khám bệnh khi có sự phân công của Ban giám đốc	15/06/1996 QĐ số 308/TCCB ngày 11/06/1996	Không	
20	Trần Thị Tiếp	Bác sĩ CKI Chuyên ngành Tâm thần(2014), Bác sĩ đa khoa(2004)	0002860/BG-CCHN (18/02/014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Phòng KHTH-Q	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	14/02/2005 QĐ số 73/QĐ-SNV ngày 03/2/2005	Không	

21	Phùng Văn Liễu	Bác sĩ đa khoa(2011)	002422/BG-CCHN (18/02/2014)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	05/09/2002 QĐ số 221/QĐ-TCCB ngày 04/9/2022	Không	
22	Nguyễn Đăng Anh Duyên	Bác sĩ đa khoa(2018)	0002464/BG-CCHN (10/09/2020)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/12/2011 QĐ số 1418/QĐ-SYT ngày 01/12/2011	Không	
23	Thân Văn Quân	Bác sĩ đa khoa(2021)	0002434/BG-CCHN (30/12/2022)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/06/2004 QĐ số 170/QĐ-TCCQ ngày 24/05/2004	Không	
24	Đào Khánh Hằng	Bác sĩ CKI CDHA(2022), Bác sĩ đa khoa(2015)	006883/BG-CCHN (03/07/2023)	CDHA	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ CDHA-TDCN	Trưởng khoa cận lâm sàng	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2016 QĐ số 182/QĐ-SYT ngày 05/01/2016	Không	
25	Nguyễn Ngọc Tùng	Bác sĩ đa khoa(2017)	007950/BG-CCHN (23/02/2021)	CDHA	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần	Bác sĩ CDHA-TDCN	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2011 QĐ số 2000/QĐ-SNV ngày 24/12/2010	Hành nghề ngoài giờ từ 6h45 đến 20h30 Thứ 7 và CN tại Phòng khám An Hà - Lang Giang- Bắc Ninh	
26	Giáp Đức Châu	Bác sĩ CK I Chuyên ngành Tâm thần(2018), bằng Bác sĩ Y khoa (2013)	0005008/BG-CCHN (11/11/2015)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Trưởng khoa điều trị BN nữ (khoa II)	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/03/1997 QĐ số 252/CCVC ngày 15/5/1997	Không	
27	Vì Thị Bình	Bác sĩ đa khoa (2015)	006373/BG-CCHN (21/08/2017)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa khám bệnh, Phân công lên khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III) khi có sự phân công của Ban giám đốc	01/01/2016 QĐ số 2974/QĐ-SNV ngày 31/12/2015	Không	
28	Nguyễn Văn Khanh	Bác sĩ đa khoa (2021)	0002421/BG-CCHN (30/12/2022)	KBCB CK tâm thần	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/01/2009 QĐ số 1597/QĐ-SNV ngày 23/12/2008	Không	
29	Đặng Thị Thu Thảo	Điều dưỡng trung cấp(2012), Cử nhân điều dưỡng(2025)	006140/BG-CCHN (28/4/2017)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/8/2012 QĐ số 744/QĐ-SNV ngày 24/12/2012	Không	
30	Trần Thị Quỳnh Liên	Cử nhân Điều dưỡng (2017)	0002450/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/8/2009 QĐ số 1137/QĐ-SNV ngày 20/07/2009	Không	

31	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng cao đẳng (2019)	002430/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	02/01/1998 QĐ số 117/TCCB ngày 24/12/1997	Không	
32	Đồng Thị Hương	Điều dưỡng cao đẳng(2015)	006053/BG-CCHN (17/3/2017)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	15/06/2020 QĐ số 741/QĐ-SNV ngày 11/6/2020	Không	
33	Nguyễn Thị Phương	Cử nhân điều dưỡng(2018)	007445/BG-CCHN (26/11/2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/10/2024 QĐ số 1692/QĐ-SNV ngày 24/09/2024	Không	
34	Nguyễn Thị Duyên	Cử nhân điều dưỡng(2021)	002410/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/01/2009 QĐ số 1560/QĐ-SNV ngày 25/12/2008	Không	
35	Phạm Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002462/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Phó trưởng phòng điều dưỡng và dinh dưỡng tiết chế	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	1/1/2008 QĐ số 1436/QĐ-NVY ngày 24/12/2007	Không	
36	Đặng Thị Mai Hương	Điều dưỡng cao đẳng(2019)	009220/BG-CCHN (20/10/2023)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/12/2022 QĐ số 2641/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	
37	Nguyễn Thị Chuyên	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002441/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/01/2009 QĐ số 1561/QĐ-SNV ngày 23/12/2008	Không	
38	Nguyễn Thị Ngọc Hà	Cử nhân Điều dưỡng(2021)	005529/BG-CCHN (08/07/2016)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/12/2022 QĐ số 2706/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	

39	Phạm Thị Tâm	Cử nhân điều dưỡng (2025)	0002436/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/09/2012 QĐ số 1911/QĐ-SNV ngày 29/8/2012	Không	
40	Nguyễn Thị Bắc	Điều dưỡng cao đẳng(2011)	006031/BG-CCHN (22/02/2017)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/12/2022 QĐ số 2702/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	
41	Vũ Thị Liên	Cử nhân điều dưỡng(2013)	0005006/BG-CCHN (11/11/2015)	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng trưởng khoa điều trị BN nữ (khoa II)		Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/03/2014 QĐ số 34/QĐ-SNV ngày 26/2/2014	Không	
42	Nguyễn Thị Ngọc	Điều dưỡng Cao đẳng(2013), Cử nhân điều dưỡng(2025)	007338/BG-CCHN (05/09/2019)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	15/06/2020 QĐ số 747/QĐ-SNV ngày 11/06/2020	Không	
43	Nguyễn Thị Thuyết	Cử nhân điều dưỡng(2025)	002413/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/01/2008 QĐ số 1390/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
44	Nguyễn Thị Thu Hương	Cử nhân điều dưỡng(2018)	0002472/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/06/2004 QĐ số 172/QĐ-TCCQ ngày 24/05/2004	Không	
45	Dương Thị Tuyết	Điều dưỡng cao đẳng (2020)	0002449/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/01/2008 QĐ số 1261/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
46	Hoàng Thế Hanh	Cử nhân điều dưỡng (2025)	006895/BG-CCHN (22/06/2018)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/04/2008 QĐ số 54/QĐ-SNV ngày 31/3/2008	Không	
47	Hoàng Thị Duyên	Điều dưỡng cao đẳng (2011)	000871/BN-CCHN (14/08/2013)	Theo Quy định tại Quyết định số 41/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	15/06/2020 QĐ số 745/QĐ-SNV ngày 11/06/2020	Không	



48	Đoàn Thị Phương Linh	Cử nhân Điều dưỡng(2021)	008900/BG-CCHN (10/04/2023)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/10/2024 QĐ số 1691/QĐ-SNV ngày 24/9/2024	Không	
49	Nguyễn Thị Nhung	Điều dưỡng cao đẳng(2013)	0003267/BG-CCHN (23/01/2015)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	21/05/2021 QĐ số 2852/QĐ-SNV ngày 19/05/2021	Không	
50	Trần Thị Xuân Thu	Điều dưỡng cao đẳng(2016)	006803/BG-CCHN (13/4/2018)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	15/06/2020 QĐ số 742/QĐ-SNV ngày 11/06/2020	Không	
51	Ngô Hồng Hiến	Điều dưỡng cao đẳng (2019)	0003729/BG-CCHN (16/4/2015)		Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/10/2015 QĐ số 474/QĐ-SNV ngày 05/11/2015	Không	
52	Triệu Thị In	Điều dưỡng cao đẳng (2015)	008093/BG-CCHN (23/5/2021)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	15/06/2020 QĐ số 734/QĐ-SNV ngày 11/6/2020	Không	
53	Hoàng Thị Thoa	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002478/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/01/2008 QĐ số 1607/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
54	Nguyễn Thị Thanh	Điều dưỡng cao đẳng(2020)	0005001/BG-CCHN (11/11/2015)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/12/2022 QĐ số 2722/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	
55	Nguyễn Thị Quyên	Điều dưỡng cao đẳng(2021)	000102/BG-GPHN (08/4/2024)	Điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/12/2022 QĐ số 2627/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	

56	Thân Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002477/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	01/01/2009 QĐ số 1608/QĐ-SNV ngày 23/12/2008	Không	
57	Phạm Thị Thanh Nga	Cử nhân điều dưỡng	0002457/ BG - CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	02/05/2006 QĐ số 243/QĐ-SNV ngày 21/4/2006	Không	
58	Phạm Minh Nghĩa	Cử nhân điều dưỡng(2014)	0002474/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng BV	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	26/12/2004 QĐ số 188/QĐ-ĐD ngày 26/12/2004	Không	
59	Hà Thị Ly	Điều dưỡng cao đẳng(2010)	0002437/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/12/2011 QĐ số 1890/QĐ-SNV ngày 24/11/2011	Không	
60	Lê Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng(2025)	002417/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/01/2009 QĐ số 1605/QĐ-SNV ngày 23/12/2008	Không	
61	Dương Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng(2021)	0002455/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2008 QĐ số 1365/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	Điều chỉnh
62	Nguyễn Thị Tuyền	Điều dưỡng cao đẳng(2019)	0002453/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/01/1995 QĐ số 155/TCCB ngày 12/12/1994	Không	
63	Giáp Thị Hồng	Điều dưỡng cao đẳng (2013)	008083/BG-CCHN (23/05/2021)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	15/6/2020 QĐ số 744/QĐ-SNV ngày 11/6/2020	Không	
64	Phạm Thị Hà	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm Y học(2021)	002409/BG-CCHN (03/11/2022)	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2010 QĐ số 2240/QĐ-SNV ngày 22/12/2009	Không	



65	Nguyễn Đức Cảnh	Kỹ thuật viên(2011)	002408/BG-CCHN (18/02/2014)	KTV CDHA	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Kỹ thuật viên Y	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/12/2011 QĐ số 1927/QĐ-SNV ngày 24/11/2011	Không	
66	Nguyễn Thị Ly	Cử nhân xét nghiệm Y học (2014)	0002479/BG-CCHN (20/10/2017)	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Cử nhân xét nghiệm y học	Kỹ thuật viên trưởng khoa cận lâm sàng	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2008 QĐ số 1610/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
67	Trinh Thị Ngọc Anh	Cử nhân xét nghiệm Y học (2015)	0002480/BG-CCHN (20/10/2017)	Chuyên khoa xét nghiệm	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Cử nhân xét nghiệm y học	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/01/2004 QĐ số 722/QĐ-TCCQ ngày 22/12/2003	Không	
68	Nguyễn Thành Công	Cao đẳng kỹ thuật hình ảnh(2020)	006606/BG-CCHN (02/8/2021)	KTV CDHA	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Kỹ thuật viên Y	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/10/2024 QĐ số 1693/QĐ-SNV ngày 24/9/2024	Không	
69	Phạm Thị Vân	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002473/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa Cận lâm sàng	01/6/2004 QĐ số 171/QĐ-SNV ngày 24/5/2004	Không	
70	Triệu Thị Mến	Điều dưỡng cao đẳng (2014)	006274/BG-CCHN (04/07/2017)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	15/06/2020 QĐ số 746/QĐ-SNV ngày 11/06/2020	Không	
71	Nguyễn Thị Mai Lan	Điều dưỡng cao đẳng (2019)	007757/BG-CCHN (08/09/2020)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	01/01/2013 QĐ số 2731/QĐ-SNV ngày 18/12/2012	Không	
72	Ngô Thị Xuân	Cử nhân Điều dưỡng (2017)	0002451/BG-CCHN (18/12/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa KB	Khoa khám bệnh	02/5/2006 QĐ số 233/QĐ-SNV ngày 21/04/2006	Không	
73	Nguyễn Thị Hồng Nga	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002463/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/12/1993 QĐ số 406/QĐ ngày 13/11/1993	Không	
74	Giáp Thị Hải	Cử nhân Điều dưỡng (2021),	002416/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h00-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/01/2008 QĐ số 1606/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	

75	Nguyễn Đức Quý	Cử nhân điều dưỡng(2025)	0002460/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	02/5/2006 QĐ số 232/QĐ-SNV ngày 21/4/2006	Không	
76	Dương Thanh Huyền	Cử nhân điều dưỡng (2009)	0002859/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại QĐ số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Điều dưỡng trưởng khoa điều trị BN nam (khoa I)	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	03/9/2002 QĐ số 2006/TCCB ngày 28/08/2002	Không	
77	Nguyễn Thị Tươi	Cử nhân Điều dưỡng (2017)	0002470/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/01/2009 QĐ số 1584/QĐ-SNV ngày 23/12/2008	Không	
78	Giáp Thị Mai	Cử nhân điều dưỡng(2017)	0002440/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/01/2008 QĐ số 1398/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
79	Nguyễn Minh Tuấn	Điều dưỡng cao đẳng(2022)	000452/BG-GPHN (23/9/2024)	Điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/12/2011 QĐ số 1913/QĐ-SNV ngày 24/11/2011	Không	
80	Lê Thị Thu Hiền	Cử nhân điều dưỡng(2014)	0002468/BG-CCHN (18/02/2014)	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ- BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng BNV về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Trưởng khoa KSNK	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	02/5/2006 QĐ số 237/QĐ-SNV ngày 21/4/2006	Không	
81	Nguyễn Thị Kim Hương	Điều dưỡng cao đẳng (2020)	006026/BG-CCHN (22/02/2017)	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 7/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/12/2022 QĐ số 2711/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	
82	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng cao đẳng(2019)	000719/BN-GPHN (23/9/2025)	Điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa khám bệnh	01/12/2022 QĐ số 2625/QĐ-SNV ngày 20/11/2022	Không	
83	Ngô Thị Thu	Cử nhân điều dưỡng	001336/BN-GPHN (27/3/2026)	Điều dưỡng	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiên cứu (Khoa III)	01/12/2011 QĐ số 1889/QĐ-SNV ngày 24/11/2011	Không	
84	Nguyễn Hữu Nam	BSCKI chuyên khoa tâm thần	002425/BG-CCHN ngày cấp 18/02/2014	KBCB chuyên khoa tâm thần	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Bác sĩ KBCB chuyên khoa tâm thần	Phụ trách PK chuyên khoa tâm thần	Khoa chăm sóc, nuôi dưỡng người tâm thần	14/2/2005 QĐ số 34/QĐ-SNV ngày 03/2/2005	Không	
85	Trịnh Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng	005717/BG-CCHN ngày cấp 23/9/2016	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng viên	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nữ (Khoa II)	01/7/2011 QĐ số 571/QĐ-SNV ngày 24/06/2011	Không	

86	Nguyễn Thị Kim	Y sỹ	005715/BG-CCHN ngày cấp 23/9/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Y sỹ đa khoa	không	Khoa chăm sóc, nuôi dưỡng người tâm thần	3/2/1994 QĐ số 47/LĐ-TBXH-TC ngày 02/02/1994	Không	
87	Trần Thị Thơ	Điều dưỡng	008911/BG-CCHN ngày cấp 24/4/2023	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng viên	Không	Khoa điều trị bệnh nhân nam (Khoa I)	01/01/2008 QĐ số 1395/QĐ-SNV ngày 24/12/2007	Không	
88	Phạm Thị Huế	Cử nhân điều dưỡng	006303/BG-CCHN ngày cấp 14/7/2017	Quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Điều dưỡng viên	Không	Khoa phục hồi chức năng - nghiện chất (Khoa III)	01/12/2012 QĐ số 2471/QĐ-SNV ngày 27/11/2012	Không	
89	Nguyễn Huy Thành	Y sỹ	000355/BG-GPHN ngày cấp 05/8/2024	Đa khoa	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Y sỹ	Không	Khoa chăm sóc, nuôi dưỡng người tâm thần	15/8/2012 QĐ số 957/QĐ-SNV ngày 31/07/2012	Không	
90	Ninh Văn Viên	Y sỹ	000314/BG-GPHN ngày cấp 22/7/2024	Đa khoa	Từ 7h30-16h30 Từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần(Thời gian làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị)	Y sỹ	Không	Khoa chăm sóc, nuôi dưỡng người tâm thần	01/10/2006 QĐ số 931/QĐ-SNV ngày 26/9/2006	Không	
B. SỐ THỜI VIỆC:											

Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu chứng minh điều kiện tiêu chuẩn.

Nơi nhận:

(Để đăng tải);

Lưu: VT-TCCB

